

# ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 45

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở kinh, Khoa Chú, quyển hạ, trang 61, Khoa Chú, quyển hạ, trang 61, Mời xem kinh văn:

**Phục thứ Quán Thế Âm! Nhược vị lai hiện tại chư thế giới trung lục đạo chúng sanh, lâm mạng chung thời, đắc văn Địa Tạng Bồ-tát danh, nhất thanh lịch nhĩ căn giả, thị chư chúng sanh vĩnh bất lịch tam ác đạo khổ, hà hưởng lâm mạng chung thời, phụ mẫu quyến thuộc, tương thị mạng chung nhân xá trạch, tài vật, bảo bối, y phục, tổ họa Địa Tạng hình tượng, hoặc sử bệnh nhân vị chung chi thời, nhĩ nhĩ kiến văn tri đạo quyến thuộc tương xá trạch bảo bối đẳng, vị kỳ tự thân tổ họa Địa Tạng Bồ-tát hình tượng.**

Trước tiên xem đoạn này, đây là việc chuyển ác nghiệp lúc lâm chung. Việc này có nhiều người chú ý tới. Lần này, tôi ở Úc Châu có đồng tu đến hỏi tôi, khi người thân lớn tuổi trong nhà lâm chung chúng ta phải làm sao xử trí, làm sao giúp đỡ họ. Những vị đồng tu này đối với Phật pháp chưa chắc đã có nhận thức sâu sắc, nhưng họ đều quan tâm tới đại sự lúc lâm chung. Nhà Phật thường nói “sanh tử đại sự”. Bởi vì con người lúc lâm chung không phải nói một người khi chết đi thì hết thảy đều chấm dứt, không cần phải lo lắng gì hết. Nhưng thế gian này có không ít người thông minh, không ít người có trí tuệ, càng khó được là tín đồ tôn giáo, mặc dù đối với đạo lý sanh tử đại sự họ không có hiểu rõ, nhưng sự tồn tại của sự thật này họ đều có thể tin sâu không nghi, đều có thể nghĩ tới sau khi chết sẽ đến cõi nào đầu thai, đến cõi nào thọ thân? Có thể giác ngộ tới mức này thì tương đối không dễ. Thông thường nói là nhân duyên quả báo, nếu họ có thể nhận thức đến mức độ này thì khởi tâm động niệm thường ngày, tất cả tạo tác đều sẽ có đôi chút dè dặt. Đây cũng là việc mà đại sư Ấn Quang muốn cứu vãn thế đạo nhân tâm, tiêu trừ kiếp nạn trên thế gian, thế nên đã đặc biệt đề xướng giáo dục nhân duyên quả báo, đạo lý là ở chỗ này. Nếu nói với họ về đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, chân thật người có thể hiểu,

có thể lý giải sẽ không nhiều, nhưng nói về lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng thì người bình thường cũng có thể hiểu được, đều thể hội được. Đối với việc thay đổi lòng người thế gian, khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, tiêu trừ hết thảy tai nạn trong thế gian có thể thu được hiệu quả tốt đẹp. Đối với quan niệm lý luận này, giáo học này có thể nói kinh Địa Tạng có phân lượng rất lớn. Đây cũng là việc mà chúng ta đã nhắc tới trong phần trước, tại vì sao sau khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni diệt độ lại giao phó nhiệm vụ giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ-tát, đạo lý là ở chỗ này.

Kinh văn vừa mở đầu, đức Phật gọi Quán Thế Âm Bồ-tát, Quán Thế Âm ở đây đại biểu cho chúng sanh trong lục đạo, cho nên gọi Quán Thế Âm Bồ-tát cũng đồng nghĩa với việc gọi tên chúng ta vậy. Đoạn kinh sau khai thị, đối với chúng ta mà nói là vô cùng thân thiết, đặc biệt chúng ta thấy câu “trong các thế giới vị lai và hiện tại”, chữ “vị lai” được đặt đầu tiên, chữ “hiện tại” là chỉ đại chúng hiện diện trong pháp hội lúc đó được đặt thứ hai, “vị lai” đặt ở đầu tiên. Từ đó có thể thấy kinh này trên thực tế ý nghĩa của giảng kinh là giảng cho chúng ta. “Trong các thế giới” không phải chỉ là thế giới Ta-bà mà thôi, hiển thị ra pháp môn Địa Tạng là tận hư không, khắp pháp giới, cùng với kinh Tịnh độ, cùng với kinh Hoa Nghiêm không hai không khác. Từng chi tiết nhỏ đều hiển thị phạm vi của pháp Đại thừa là tận hư không, khắp pháp giới. Đối tượng của Đại thừa là hết thảy chúng sanh trong pháp giới, chúng ta hiểu được ý nghĩa này thì tâm lượng của chúng ta mới có thể mở rộng, đây là chân tâm, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới” là hết thảy chúng sanh vốn có, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác. Hiện nay tại sao tâm lượng nhỏ như vậy? Tâm lượng nhỏ nên mới bị những tà môn ngoại đạo này lừa gạt, nên mới có chuyện bị mắc lừa, bị thiệt thòi, tâm lượng mở rộng thì sẽ không như vậy. Không có gì hư không pháp giới không bao gồm, do đó mỗi chữ mỗi câu trong kinh đều có ý nghĩa sâu rộng vô hạn, chúng ta phải hiểu được, phải học tập từ trong đây. Cho nên “trong các thế giới”, không có ghi là thế giới Ta-bà.

Trong đoạn này đặc biệt nói tới “lục đạo chúng sanh”, các cõi nước chư Phật đều có lục đạo chúng sanh, cũng có cõi không có lục đạo chúng sanh, có nhưng không nhiều. Thí dụ như thế giới Tây Phương Cực Lạc không có lục đạo chúng sanh, đại đa số cõi nước chư Phật đều có lục đạo chúng sanh, họ đều rất khổ, mê hoặc rất sâu. “*Lúc lâm chung được nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát*”, chữ quan trọng là chữ văn (nghe), văn ở đây là “văn

tuệ” trong tam tuệ của Bồ-tát, chứ không phải là tùy tiện “nghe” mà hiểu được, thông thường người thế gian chúng ta đều hiểu sai ý trong câu này. Đây là kinh Đại thừa, hết thấy đều phải dùng tiêu chuẩn của Bồ-tát Đại thừa để đo lường. Tam tuệ của Bồ-tát là xây dựng trên nền tảng tam học của Thanh văn. Hiện nay có nhiều người nói họ tụng kinh Địa Tạng, cũng y theo những gì dạy trong kinh Địa Tạng mà tu hành nhưng không đạt được hiệu quả, do đó họ báng Phật, báng pháp và nói kinh Địa Tạng không linh. Họ không nghĩ rằng chính họ đã giải sai Như Lai chân thật nghĩa, không phải kinh không linh. Trong kinh nói “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, bạn đã đạt tới tiêu chuẩn của thiện này chưa? Không có ai nghĩ tới. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Là Tam phước, chúng ta đã giảng rất rõ ràng, tiêu chuẩn “người thiện” của thế gian là *“hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”*, bạn đã làm được hay chưa? Nếu bạn đã làm được thì bạn là người thiện trong thế gian. Phật pháp là xây dựng trên nền tảng của “thiện” thế gian, ngay cả tiêu chuẩn này bạn cũng không làm được thì bạn học Phật chỉ là học Phật ngoài cửa mà thôi, chưa có nhập môn, tu như thế nào cũng là ở ngoài cửa, chưa vào trong, nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Sau khi có nền tảng này thì mới có thể bước vào cửa Phật. Tiêu chuẩn vào cửa Phật là phước thứ hai: *“Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*, bạn đã làm được hay chưa? Tam quy, hiện nay mọi người làm trên hình thức, không có nội dung thực chất thì làm sao có cảm ứng? Trong giới kinh đã nói rõ ràng cho chúng ta, bạn thật sự thọ trì Tam quy thì bạn sẽ có 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ bạn. Hôm nay bạn đã thọ Tam quy, một vị thần hộ pháp cũng không có. Khi bạn thọ ngũ giới, thọ một giới thì bạn có 5 vị thần hộ giới bảo hộ bạn, đầy đủ năm giới thì có 25 vị thần hộ giới ngày đêm hộ vệ. Ngày nay, một vị thần hộ giới bạn cũng không có, một vị hộ pháp cũng không có, vậy thì tam quy ngũ giới bạn đã thọ suông rồi. Phật giáo ngày nay, chúng ta phải hiểu rõ, mọi người phát tâm tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh là một sự nghiệp vô cùng lớn! Bất cứ sự nghiệp nào trong thế gian cũng không thể sánh bằng, do đó Phật pháp trọng làm không trọng nói, nói càng nhiều cũng không có tác dụng, nhất định phải làm được. Đầy đủ phước thứ hai thì “văn tuệ” mới có nền tảng. Đây là Phật pháp sơ cấp, tu Tam học: giới định tuệ, do giới được định, do định khai tuệ, sau khi khai tuệ xong rồi thì mới có “văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ”. Chữ “đắc văn” ở đây là nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát, vừa nghe danh liền tương

ung, tương ưng với cái gì? Tương ưng với toàn kinh. Tên của bộ kinh này là Địa Tạng Bồ-tát, nghe tới danh hiệu này thì lý luận, phương pháp, cảnh giới được nói trong cả bộ kinh đồng thời đều hiển thị, được vậy thì bạn mới có thể ngộ nhập cảnh giới này.

Do đó nói: *“Vừa thoáng qua lỗ tai, thời các chúng sanh vĩnh viễn không trải qua nỗi khổ của tam ác đạo”*, vĩnh viễn không bị đọa tam ác đạo, đây là cảnh giới gì? Các đồng tu chúng ta đều hiểu rõ, các bạn đều học Giáo rồi, chứng quả Tu-đà-hoàn thì vĩnh viễn không rơi vào tam ác đạo. Nếu như không chứng quả Tu-đà-hoàn thì sẽ không tránh khỏi tam ác đạo. Ở đây nói nghe được danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát liền chứng Sơ quả, địa vị này trong Đại thừa Viên giáo chính là Bồ-tát quả vị Sơ tín, đây không phải là siêu phàm nhập thánh đã nói với bạn hay sao? Nếu bạn nói làm sao người đó vừa nghe danh hiệu Bồ-tát liền có thể nhập cảnh giới này? Chư vị nghĩ xem rất nhiều công án của Thiền tông Trung Quốc hồi trước, không nhất định là nghe danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ-tát, nói không chừng khi bạn nhìn thấy một vật gì đó, nghe thấy một âm thanh gì đó thì đột nhiên khai ngộ. Đây là trong công án của Thiền tông, chúng ta nghe nói rất nhiều. Chuyện đó rất khó, đó là kế nhập vào cảnh giới của tự tánh. Còn chuyện này dễ, Giáo hạ dễ hơn Thiền tông, nhưng sự ngộ nhập của Giáo hạ không triệt để bằng Tông môn. Tông môn nếu không ngộ thì không có cách gì, vừa ngộ thì họ kiến tánh. Còn ở đây khi ngộ nhập chưa chắc đã kiến tánh, nhưng một niệm nghĩ tới những lời trong kinh giáo dạy bảo chúng ta, những giáo huấn này tự nhiên khởi lên trong tâm mình, ngay lúc đó liền có thể sám trừ nghiệp chướng, liền có thể phát tâm noi theo hành nghi của Địa Tạng Bồ-tát, liền nhập vào quả vị Sơ tín Bồ-tát. Quả vị Sơ tín Bồ-tát trên phương diện đoạn dứt mà nói thì tương đương với Sơ quả của Tiểu thừa, thật sự vĩnh viễn không đọa tam ác đạo. Tuy không thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng chắc chắn không đọa tam ác đạo. Bạn muốn hỏi tại sao không đọa tam ác đạo? Vì duyên tam ác đạo đã cắt đứt.

Duyên tam ác đạo là gì? Tham, sân, si, mạn. Người này niệm niệm nghĩ tới Bồ-tát, niệm niệm học theo Bồ-tát thì những tâm tham, sân, si, mạn, nghi đều đoạn hết, thật sự không còn. Niệm niệm tương ưng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, từ bi. Người mê thì khi khởi tâm động niệm không quên bản thân, luôn luôn lấy mình làm trung tâm, đây là mê, là chấp trước, không thể buông xuống. Người giác ngộ rồi thì niệm niệm nghĩ tới hết thấy chúng sanh. Tai nạn trong thế gian này nhiều như vậy, chúng sanh khổ như

vậy, người giác ngộ khởi tâm động niệm đều nghĩ mình phải làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh, làm sao cứu vãn những tai nạn này. Chính chúng ta trí tuệ không đủ, khả năng cũng không đủ, phước báo cũng không có thì khởi tâm này, động ý niệm này không phải là khởi vọng tưởng hay sao? Đúng vậy, đó là vọng tưởng. Nếu như thật tâm nghĩ về vấn đề này thì tự nhiên sẽ được Phật, Bồ-tát gia trì. Chúng ta không có trí tuệ, Phật có trí tuệ, chúng ta không có khả năng, Phật có khả năng, chúng ta không có phước báo, Phật có phước báo. Đây là điều đại sư Chương Gia dạy tôi thuở trước, lão nhân gia ngài dạy tôi phải nương nhờ Phật, Bồ-tát mới được, không thể nương nhờ người. Người đại hộ pháp, ở thế gian này làm quan lớn, giàu có, bạn nương nhờ những người đó, những người đó không đáng tin, nương nhờ Phật, Bồ-tát mới đáng tin. Chúng ta dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác, dùng tâm đại từ bi vì xã hội, vì chúng sanh, đặc biệt là vì những chúng sanh khổ nạn, vậy thì rất tương ưng với Địa Tạng Bồ-tát. Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ-tát đều là tận hư không, khắp pháp giới, nơi nào có cảm thì nơi đó có ứng, cảm ứng đạo giao tư hào không sai.

Chúng ta phải thông suốt, hiểu rõ đại đạo lý này rồi sau đó tâm chúng ta mới thanh tịnh, mới có thể có cảm ứng. Chúng ta học Phật là dựa vào cái gì? Chính là dựa vào điểm này. Chính chúng ta thành tựu là phước của chúng sanh; chính chúng ta không thể thành tựu thì chúng sanh chịu khổ, liền có tai nạn. Cho nên, khổ nạn của hết thảy chúng sanh, lúc trước tôi thường nhắc các đồng tu, ai tạo ra những khổ nạn này? Mình tạo ra, mình tu không tốt nên mới khiến cho chúng sanh chịu khổ. Trách nhiệm này chính mình nhất định phải gánh vác, tuyệt đối không thể đẩy cho người khác, nếu nói: “chuyện này không liên quan gì tới mình”, có vị Phật, Bồ-tát nào nói chúng sanh bị khổ nạn không liên quan gì tới mình hay không? Bạn tra khắp kinh điển cũng không có cách nói này. Phật, Bồ-tát không giống với người thế gian, mọi người đều biết mê và giác khác nhau. Người mê hoặc điên đảo họ sẽ từ chối trách nhiệm, thoái thác trách nhiệm, người giác ngộ tuyệt đối sẽ không thoái thác trách nhiệm. Cho nên “đoạn đức” giống nhau nhưng trí tuệ không giống nhau, trí tuệ của Bồ-tát quả vị Sơ tín cao hơn Sơ quả Tiểu thừa quá nhiều, đây là việc chúng ta phải nên học tập, bạn hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật thì bạn đọc đoạn kinh này sẽ không khởi nghi vấn, biết được đây là lời chân thật.

Phần sau nói về tu phước, có thể tu phước thì càng tốt. Đây là nói: “*Huống hồ lúc lâm chung, cha mẹ quyến thuộc*”, người nhà thân quyến “*đem nhà cửa, tài sản, đồ vật quý, y phục của người lâm chung*”, đoạn này rất quan trọng! Nhất định là của chính họ, tức là lấy tài vật của chính họ mang ra tu phước, như vậy mới có công đức. Lấy tài vật của người khác để tu tích công đức, bản thân đều không được gì, những công đức tu tích là của người khác, bản thân còn dẫn đến tội nghiệp đầy mình, chúng ta phải hiểu việc này. Nhất định là của chính mình, tài vật của chính mình mới gọi là tịnh tài. Nếu như phước báo của họ ở thế gian rất lớn, nhà cửa của họ rất lớn, đất đai rất nhiều, ở Trung Quốc thời xưa chúng ta xem thấy những người như vậy thường thì họ đem nhà cửa của mình hiến dâng để làm đạo tràng, đây là ở trong lịch sử Trung Quốc chúng ta xem thấy rất nhiều. Giống như cư sĩ Dương Nhân Sơn thời cận đại, ông là một trưởng giả giàu có, trước lúc ông vãng sanh, lúc chưa vãng sanh ông viết di chúc quyên tặng nhà cửa của mình làm Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, quý vị hiện nay đến thăm Kim Lăng Khắc Kinh Xứ ở Nam Kinh, đó là nhà cũ của Dương Nhân Sơn. Những tài sản này của ông không giữ lại cho con cháu ông, ông hiến dâng làm sự nghiệp Phật giáo, đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tài sản, đồ vật quý báu của ông đều quyên góp, toàn bộ đều quyên tặng. Bồ thí quần áo, quần áo của bạn quá nhiều thì hãy đem tặng người khác, người khổ nạn trong thế gian rất nhiều, họ không có cơm ăn, không có quần áo mặc, tại sao không lấy ra để bồ thí giúp người? Đây gọi là tu phước chân thật. Tự mình dùng vài bộ quần áo để thay đổi là đủ rồi, có vài đôi giày để thay đổi cũng đủ rồi. Lúc trước, chúng tôi xem thấy trên báo nói tới một người giàu có, đó là phu nhân tổng thống, giày của bà có tới mấy ngàn đôi, còn nhiều hơn hiệu bán giày nữa, quần áo có mấy ngàn bộ thì tôi không biết, vì báo chí không có đăng. Một người làm sao mà đi hết cho được!

Bồ thí là tu phước, phương pháp bồ thí tu phước rất nhiều, chỗ này chỉ nêu ra một thí dụ, chúng ta đọc kinh cũng đừng chết trong câu từ, đó là sai lầm. Phương pháp bồ thí rất nhiều, chỗ này chỉ nêu một thí dụ, “*đắp vẽ hình tượng Địa Tạng*”, tại sao vậy? Việc này dễ làm nhất. Nếu như bảo bạn làm giống ông Dương Nhân Sơn, quyên tặng nhà cửa để làm đạo tràng thì khó lắm. Có nhiều người nói: “*Tôi không có khả năng lớn như vậy, nhà tôi rất nhỏ*”. Dù quyên tặng cũng không thể làm đạo tràng, đây là nêu ra một thí dụ này, Nếu như nói đắp vẽ hình tượng Địa Tạng thì không khó, tùy vào tài lực của bạn, nếu bạn có tài lực thì bạn đắp hình tượng Địa Tạng cao lớn

trang nghiêm. Nếu khả năng của bạn nhỏ thì bạn mời người ta vẽ một tôn tượng Địa Tạng Bồ-tát cho bạn, đây chính là nói tùy vào khả năng. Nhưng thời xưa thì được, không có vấn đề, tạo tượng công đức rất lớn. Thời đại ngày nay tạo tượng, thử hỏi bạn có công đức hay không? Công đức là có, không thể phủ nhận, nhưng không rõ ràng, không được quả báo ngay lúc này. Đạo lý ở chỗ nào? Vì Phật pháp hoằng dương không rõ rệt, người tụng kinh Địa Tạng rất nhiều nhưng có mấy người hiểu được ý nghĩa trong kinh? Do đó có thể biết, nếu như giúp hết thấy chúng sanh làm công đức chân thật trong nhà Phật, hiện đời liền có được quả báo thì nhất định phải có người tuyên dương, đem pháp môn Địa Tạng giảng cho thấu triệt, giảng cho rõ ràng thì mọi người vừa nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát họ cảm nhận liền hoàn toàn khác.

Nếu như đối với Phật pháp hoàn toàn không hiểu rõ, không tường tận, thậm chí còn hiểu lầm, cho là ngẫu tượng, cúng dường hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, khi họ xem thấy thì một chút tâm cung kính cũng không có, hơn nữa còn phê bình đó là ngẫu tượng, là mê tín! Chúng ta hỏi thử xem đối với những người phê bình, những người chỉ trích có lợi ích gì hay không? Có lợi ích, *“một phen lọt vào mắt thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*, đó chính là vô lượng kiếp về sau mới khởi tác dụng, hiện tại thì không khởi tác dụng. Trong kinh nói được rất rõ ràng, tạo tội hủy báng vẫn phải đọa địa ngục chịu tội, đợi đến sau khi chịu hết tội xong, hạt giống đạo của một phen lọt vào mắt này tương lai gặp được thiện duyên mới có thể khởi hiện hành. Do đó có thể biết, công tác hoằng pháp hiện thời quan trọng hơn bất cứ việc gì khác, sự nghiệp thế gian và xuất thế gian như thế nào cũng không quan trọng bằng sự nghiệp hoằng dương Phật pháp. Các đồng học chúng ta đã phát tâm xuất gia, bất luận nhân duyên xuất gia của bạn là gì đều là thiện căn phước đức, nhân duyên hiện thời đầy đủ, nhân duyên phát tâm có thể khởi phải xét tới. Trong đời này bạn có cơ hội tiếp xúc đến chánh pháp, có cơ hội nghe được chánh pháp, tu học chánh pháp thì quá đủ rồi. Đây không những là việc đáng vui mừng trong đời này của chúng ta, đúng như những gì cổ đức nói đây là *“cơ hội hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp tới nay”*, đời này chúng ta đã gặp được. Chúng ta nhất định phải trân quý, nhất định phải phần chấn, phần chấn là khắc phục phiền não tập khí của chính mình, đây gọi phần chấn. Vậy thì đời này chúng ta mới không uổng phí gặp được cơ hội này. Không thể khắc phục được phiền não tập khí của mình, tùy thuận phiền não tập khí của mình là việc vô cùng đáng tiếc, trong kinh gọi là *“kẻ đáng*

thương xót”; “đáng thương xót” không phải chỉ cho người nào khác, một người trong đời này không gặp được Phật pháp thì đâu có gì đáng thương? Gặp được Phật pháp nhưng để mất ngay trước mắt, người như vậy mới thật sự đáng thương. Do đó có thể biết, trong kinh Phật nói “kẻ đáng thương xót” là chỉ cho ai? Là những người như chúng ta, bỏ lỡ cơ hội ngay trước mắt, không thể trong đời này kế nhập cảnh giới, nguyên nhân chính là chúng ta vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chúng ta vẫn không thể khắc phục chính mình.

Sau khi niệm Phật được xây dựng, rất nhiều đồng tu đã làm ra tấm gương tốt cho chúng ta, họ tự khắc phục chính mình. Phiền não của mình vốn rất nặng, tập khí rất nặng, ngủ nghỉ rất nhiều, ử rũ không phấn chấn, bước vào niệm Phật được một chút lòng tin cũng không có, làm sao có thể ở trong đó suốt 24 tiếng đồng hồ, 36 tiếng đồng hồ? Sau khi bước vào, niệm vài lần liền khắc phục được phiền não tập khí, đây là tấm gương rất rõ ràng. Do đó, niệm Phật được đã thành tựu rất nhiều người, công đức của niệm Phật được vô cùng thù thắng. Người già thấy người trẻ tuổi tinh tấn như vậy, cảm thấy chính mình ngày tháng không còn bao lâu nên càng phải tinh tấn hơn, họ được khích lệ. Còn người trẻ tuổi thấy người già đã lớn tuổi như vậy rồi mà suốt 24 tiếng đồng hồ, 36 tiếng đồng hồ họ cũng không ngủ không nghỉ, người trẻ tuổi cảm thấy xấu hổ; hai bên khích lệ lẫn nhau, đốc thúc lẫn nhau, do đó có thể thu được hiệu quả này. Một mình niệm Phật dễ giải đãi, dễ thuận theo phiền não tập khí, đây là lý do tại sao đại sư Mã Tổ và Bách Trượng đời Đường đề xướng cộng tu, xây dựng tông lâm chính là đề xướng cộng tu, lợi ích của cộng tu là ở chỗ này, gọi là nương chúng tựa chúng. Trước đây, đức Phật giảng kinh thuyết pháp, dạy đại chúng tu hành là việc làm của mỗi cá nhân. Ở trong kinh Phật, chúng ta không xem thấy đức Phật lãnh chúng tu hành, đức Phật chỉ là giảng kinh thuyết pháp, tu hành ở cá nhân. Thời đó mỗi cá nhân đều biết dụng công, không cần người khác đốc thúc, mỗi người đều thành tựu.

Từ Chánh pháp tới Tượng pháp, rồi từ Tượng pháp chuyển tới Mật pháp, căn tánh con người đời này không bằng đời trước, dần dần giải đãi, lười biếng, phóng dật, rất khó khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó các vị Mã Tổ, Bách Trượng mới đề xướng cộng tu. Mã Tổ, mọi người hãy nghe rõ, không phải là Mã Tổ mà dân gian cúng bái, nếu bạn hiểu như vậy thì bạn sai lầm quá lớn rồi. “Tổ” là tổ sư Thiên tông, họ của ngài là Mã, thông thường người ta xưng ngài là Mã Tổ, pháp danh của ngài là Đạo



Nhất, thiền sư Đạo Nhất; thông thường quen xưng ngài là Mã Tổ, không phải là Mã Tổ mà dân gian cúng bái. Thiền sư Đạo Nhất và thiền sư Bách Trượng, hai người đề xướng xây dựng tông lâm, đề xướng cộng tu, đề xướng nương chúng tựa chúng, đây là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Đặc biệt là vào thời Mạt pháp, lúc trước thầy Phương Đông Mỹ đã nói với tôi rất nhiều lần, thầy nói: Phật giáo muốn phục hưng trở lại thì nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm”, khôi phục chế độ tông lâm chính là khôi phục chế độ cộng tu. Hiện nay, chúng ta đề xướng làng Di-đà, làng Di-đà chính là hiện đại hóa của tông lâm. Trên hình thức thì khác với tông lâm lúc trước, nhưng trên thực chất thì giống nhau, đây chính là nhà Phật thường gọi là tiếp nối huệ mạng Phật, chúng ta chỉ thay đổi trên hình thức còn trên thực chất không có thay đổi.

Cho nên giáo học của nhà Phật, chúng ta nhất định phải làm cho xã hội nhận biết phương thức giáo học của chúng ta cùng với phương thức giáo học của xã hội hiện nay là khác nhau. Tại sao khác nhau? Vì mục đích khác nhau. Giáo dục xã hội là ở bồi dưỡng kỹ năng, còn mục đích giáo dục nhà Phật là cầu khai mở trí tuệ, phá mê khai ngộ, là cầu chân thật trí tuệ, không đặt năng lực kỹ thuật ở vị trí hàng đầu, chúng ta là đặt trí tuệ chân thật ở vị trí hàng đầu, đây là hoàn toàn khác nhau. Giáo học nhà Phật ở giới định tuệ, sách giáo khoa của chúng ta cũng là Tam học: giới định tuệ, Đại tạng kinh người ta gọi là Tam tạng, Tam tạng là kinh, luật, luận, trong đó nói về Tam học giới định tuệ, hoàn toàn khác với giáo học trong trường học của thế gian, chúng ta nhất định phải đem điều này nói cho người thế gian biết. Nếu như dùng khái niệm của họ để nói, nhà Phật chú trọng nơi giáo dục đức hạnh, hiện nay giáo dục xã hội thiếu sót phần này, khâu này không có. Nếu như muốn xã hội an định, thế giới hòa bình thì phải đa nguyên hóa xã hội, muốn đạt đến các bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau thì giáo dục đức hạnh vô cùng quan trọng. Đây là một giáo dục đặc biệt, không phải giáo dục phổ thông, nếu như dùng khái niệm giáo dục phổ thông, y theo những quy chế, điều lệ của chính quyền thì giáo dục nhà Phật sẽ không có cách gì đạt tới mục tiêu của mình, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tường tận. Giáo học thời xưa ở Trung Quốc rất giống với giáo học trong nhà Phật, nhưng giáo dục hiện đại cùng với giáo học thời xưa Trung Quốc, giáo học nhà Phật hoàn toàn khác nhau. Chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, và cũng phải làm cho xã hội đại chúng cùng nhận thức, giúp cho giáo dục nhà Phật tương lai có thể thông suốt không bị trở

ngại, chúng ta sẽ đưa thành quả của chúng ta ra cho xã hội xem. Chúng ta bồi dưỡng những pháp sư này, pháp sư có pháp sư xuất gia, có pháp sư tại gia, cả hai pháp sư tại gia và xuất gia đều có thể cống hiến cho xã hội. Đây là một đoạn nói về việc tu phước.

Phía sau, đoạn này là nói về chuyển nghiệp, chuyển nghiệp tốt nhất là giúp cho người bệnh biết được người nhà của họ tu phước cho họ, tại sao vậy? Trong kinh luận thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”, nếu người bệnh không biết người nhà giúp họ tu phước thì họ rất khó chuyển biến, chuyển rất chậm, vì họ không biết chính mình có phước, họ có tâm tự ti. Nếu như biết chính mình có phước báo thì họ sẽ chuyển biến rất nhanh. Trong Đại kinh thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”, “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”, do đó chúng ta tu phước giúp họ thì nhất định phải để họ biết, họ biết tự mình đã tu phước báo gì, biết có phước báo chân thật họ sẽ sanh tâm hoan hỷ, do đó chuyển nghiệp dễ dàng. Vì lý do này nên khi người bệnh chưa mất, lúc đầu óc họ còn tỉnh táo hãy nói với họ: “Người nhà đem tài sản của họ đi tu nhiều loại phước báo này.

Chúng ta hiện nay, chư vị có thể xem thấy lão cư sĩ Hồng, lúc chúng tôi đi thăm ông, chân thật ông đang trong thời kỳ nguy kịch, chính ông cũng nghĩ như vậy, ông sợ không sống được bao lâu nữa, muốn gấp rút quyên tặng mảnh đất ấy để cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm chuyện tốt cho ông, mỗi ngày đều hối thúc ông Lý? Ông sợ điều gì? Ông sợ sau khi ông chết rồi thì chuyện này sẽ không thành, mỗi ngày ông gọi rất nhiều cuộc điện thoại đến. Ông Lý Mộc Nguyên cũng rất nhiệt tâm, mỗi ngày phải chạy tới chạy lui nhiều lần. Chính mình thật sự biết, đặc biệt là ông Lý Mộc Nguyên nói cho ông nghe về ý tưởng xây làng Di-đà, ông rất hoan hỷ, ông thật sự đã làm được một việc tốt, nhờ vậy ông thật sự đã chuyển, hơn nữa chuyển được nhanh như vậy. Tế bào ung thư ở cổ họng của ông lại có thể lấy ra được, nghe nói hiện nay đang liền miệng, ba năm, cổ họng có lỗ hổng như vậy đã ba năm nay, lại có thể lành trở lại. Ông chuyển được nhanh như vậy. Phước báo mà ông đã tu được thù thắng hơn đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát quá nhiều, ông có phước và cũng có tiền bạc, có thành ý xây dựng niệm Phật đường.

Hôm qua, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến bàn với tôi về niệm Phật đường, tôi kiến nghị cúng dường mười ngàn tượng A-di-đà Phật. Cho nên tôi và ông bàn bạc, mười ngàn tôn tượng A-di-đà Phật là dùng cách khắc gỗ hay là dùng đắp nổi trên tường, làm như thế nào? Trong niệm Phật

đường tại sao chúng ta thờ nhiều tượng Phật như vậy? Có hai ý nghĩa, ý nghĩa thứ nhất là hết thầy chư Phật Như Lai đến gia trì, hết thầy chư Phật Như Lai đều niệm A-di-đà Phật. Do đó khi bạn bước vào niệm Phật đường thì mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai đều thân cận. Ý nghĩa thứ hai là người niệm Phật chúng ta tương lai đều thành Phật, niệm A-di-đà Phật đều thành A-di-đà Phật, mỗi người chúng ta đều là hóa thân của A-di-đà Phật, khi bước vào niệm Phật đường, trong các tượng Phật trong niệm Phật đường có một tượng là chính mình, bạn nói thân thiết biết bao. Cho nên, bước vào trong đây thì mình người không hai, sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một. Trong đây có ý nghĩa biểu pháp, công đức này vô cùng thù thắng, vô cùng trang nghiêm, mỗi người chúng ta bước vào niệm Phật đường đều cảm thấy thân thiết. Thế nên, tượng Phật phải tạo cho thật trang nghiêm, chúng ta dùng phương thức này để phát triển đạo tràng, khiến cho ai nấy đều sanh tâm hoan hỷ, toàn tâm toàn lực thành tựu đạo tràng này, hy vọng đạo tràng này làm ra một gương mẫu tốt cho đạo tràng niệm Phật trên thế giới. Hiện nay mỗi tháng, các khu vực ở hải ngoại tổ chức thành đoàn phát tâm đến nơi đây niệm Phật dần dần nhiều hơn, nơi đây tự nhiên trở thành một niệm Phật đường trung tâm, cho nên có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Vừa mới qua sinh nhật lần thứ 79 của lão cư sĩ Hồng, chúng ta nghe thấy tin vui này, đây là Tam bảo gia trì, khiến cho lòng tin chúng ta càng kiên cố. Đoạn kinh văn này chúng ta có thể đưa ra để làm thí dụ hiện tiền. Phần sau là quả báo, chư vị hãy mở xem:

**Thị nhân nhược thị nghiệp báo hiệp thọ trọng bệnh giả, thừa tu công đức tầm tức trừ dữ, thọ mạng tăng ích.**

Hiện nay, quả báo của lão cư sĩ Hồng giống như những gì trong kinh nói, nghiệp báo của ông đáng lẽ là bị bệnh nặng, sau khi làm công đức này xong thì bệnh của ông đã khỏi. Không những khỏi bệnh mà còn kéo dài tuổi thọ, một chút cũng không giả. Trong chú giải nói rất hay, chúng ta hãy đọc qua một lượt: *“Tại sao phải vì người bệnh đắp nệm, thờ tượng Địa Tạng”*, trước hết nêu lên câu hỏi tại sao phải làm vậy? *“Bởi vì có thể lành bệnh, trường thọ”*, nguyên nhân ở chỗ này, có thể miễn trừ tật bệnh, có thể kéo dài phước thọ. Sống thọ nhưng không có phước thì vẫn rất khổ. Sống thọ lại có phước, bởi vì họ tu nên có phước, cúng Phật được kéo dài tuổi thọ. Phần sau ghi *“Chỉ Quán nói”*, Chỉ Quán là giáo nghĩa của Thiên Thai; *“ác đạo đáng sợ, mạng người vô thường, một khi thở ra không hít vào nữa thì ngàn năm dài trong đó”*. Đây là lời đức Phật cảnh cáo chúng ta, đây là chân tướng sự thật. Trong

thế gian thật sự có người không sợ ác đạo, trong kinh đức Phật gọi là “nhất xiển đề”, nghĩa là người không có thiện căn, họ không biết sự đáng sợ của ác đạo, vẫn cứ tạo tội nghiệp như cũ. Đặc biệt là những người dùng chiêu bài Phật giáo để lừa gạt chúng sanh, cầu danh văn lợi dưỡng, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo được đều là nghiệp báo địa ngục. Thọ mạng con người rất ngắn ngủi, *“mạng người vô thường, một khi thở ra không hít vào nữa”*, một hơi thở không trở lại thì đã đọa lạc rồi. *“Ngàn năm dài trong đó, đường tối xa vời vợi”*, đây là hình dung ba đường ác, ba đường ác rất dễ đọa vào, rất khó thoát ra.

Phía sau nói *“không có tư lương”*, dùng cách nói hiện nay đó là không có điều kiện thoát khỏi ba đường ác. Lúc đó bạn phải làm sao đây? Sau khi đọa vào tam đồ, muốn tu phước cũng không có duyên. Con người chúng ta ở thế gian này có bao nhiêu người có tiền của, có phước báo, có năng lực nhưng cả đời không gặp được nhân duyên tu phước. Muốn tu phước nhưng không có chỗ để tu phước, thường do bởi ngu si nên không nhận biết ruộng phước chân thật, đem tiền của, năng lực của mình ra hộ trì tà đạo, không những không trồng phước, trái lại còn chiêu cảm một số tai ương, tình hình này rất nhiều, rất nhiều, chúng ta cũng thường xem thấy.

Do đó mới biết, câu tiêu trừ nghiệp chướng này nói thì dễ, bắt đầu làm đích thực không dễ, nhất định phải có tuệ, phải có phước, không có phước tuệ mà muốn tiêu trừ nghiệp chướng thì tiêu trừ không được. Nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát, đừng xem gì khác, chỉ xem những đồng tu học Phật, tức là những người xung quanh chúng ta, bạn hãy tỉ mỉ quan sát. Họ rất hy vọng tiêu nghiệp chướng, cũng rất hết lòng nỗ lực đang làm việc tiêu nghiệp chướng, tự mình cho rằng tu phước như vậy là tiêu nghiệp chướng, nhưng nếu bạn quan sát kỹ những gì họ làm hoàn toàn trái ngược với mục đích của họ, muốn tiêu nghiệp chướng nhưng những gì họ làm lại đang tăng thêm nghiệp chướng, chẳng phải tiêu trừ nghiệp chướng. Tại sao họ lại làm như vậy? Vì không có trí tuệ. Tại sao không có trí tuệ? Vì đọc kinh quá ít, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh họ còn mê hoặc, họ chưa hiểu rõ. Trong Phật pháp đâu là chánh pháp? Đâu là tà pháp? Họ không có khả năng phân biệt, đem giả cho là thật. Ngạn ngữ thường nói: *“Nhận giả không nhận thật, nghe gạt không nghe khuyên”*, đó là ngu si! Người thế gian thường nói *“xả tài tiêu tai”*, họ đã xả tài nhưng tai chưa có tiêu, không những không tiêu tai mà lại còn tăng thêm tai họa, ngu si tới mức như vậy, bạn nói đáng thương biết bao!

Do đó chúng ta mới biết, trong kinh đức Phật cứ lặp đi lặp lại, không những chúng ta phải giải nghĩa, mà còn phải thâm giải nghĩa thú. Bạn giải cạn cợt vẫn không được, phải giải sâu. Sau đó mới biết làm thế nào tu phước, làm thế nào tích lũy công đức, làm thế nào tiêu trừ nghiệp chướng, làm thế nào nhập cảnh giới Phật. Mấu chốt đều ở câu “thâm giải nghĩa thú” này. Cho nên chư Phật, Bồ-tát xuất hiện trong thế gian, sự nghiệp của họ chính là làm việc này cho hết thấy chúng sanh. Thế Tôn làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, lão nhân gia ngài suốt 49 năm mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp, giúp cho đại chúng thâm giải nghĩa thú. Đến đời sau mới có người xuất gia bỏ việc giảng kinh để lãnh chúng huân tu, đây cũng là biểu hiện đại từ bi. Họ có thể giảng hay không? Có thể giảng, họ không phải không thể giảng. Tại sao lại bỏ việc giảng kinh để hướng dẫn đại chúng tu hành? Mục đích cũng giống như vậy, là giúp đại chúng mau chóng thành tựu ngay trong đời này, đạo lý ở chỗ này. Ngày nay phải coi trọng cả hai việc này thì mới thu được hiệu quả, nếu đơn thuần chỉ dựa vào giảng kinh, không đề xướng tu hành, người ta chỉ có văn tuệ, chỉ có giải ngộ. Giải ngộ không thể liễu sanh tử, không thể xuất Tam giới; cho dù tu phước, phước đó cũng là phước báo nhân thiên, hoặc là phước báo hữu lậu trong lục đạo. Chỉ có thể cứu khổ nhất thời, không thể giải thoát, do đó nhất định phải đề xướng hành môn. Có giải có hành, giải và hành cùng quan trọng, định tuệ cùng học thì đối với chúng sanh đời mạt pháp mới thu được hiệu quả. Nếu không mà nói, có hành không giải, công phu tu hành lâu mà nếu như không đạt được hiệu quả thì họ sẽ sanh tâm nghi ngờ, họ sẽ nghi hoặc, họ sẽ thoái chuyển, bởi vì họ không rõ lý. Trong đạo tràng hiện nay, giảng đường phải kết hợp với niệm Phật đường thì mới tốt. Đây là điều chúng tôi đề xướng, chúng ta tận tâm tận lực đẩy mạnh, hết lòng mà làm, chúng ta nhất định sẽ đạt được quả báo như trong kinh điển nói. Lại xem tiếp đoạn sau cùng:

**Thị nhân nhược thị nghiệp báo mạng tận, ứng hữu nhất thiết tội chướng nghiệp chướng, hiệp đọa ác thú giả, thừa tư công đức mạng chung chi hậu, tức sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc, nhất thiết tội chướng tất giai tiêu diệt.**

Cho nên nói y giáo phụng hành có hai loại quả báo không giống nhau. Một là lúc thọ mạng chưa hết, có thể tiêu trừ nghiệp chướng, kéo dài phước thọ. Thứ hai là nghiệp báo hết, nghiệp báo hết nghĩa là những tội nghiệp mà người đó đã tạo trong đời này nhất định đọa ba đường ác. Trước

lúc lâm chung nếu nghe danh hiệu Phật, Bồ-tát, thấy hình tượng Phật, Bồ-tát, có thể sanh tâm sám hối chân thật. Chiêm lễ, phía trước đã nói qua, trong lúc chiêm lễ sanh tâm hối hận, sanh tâm sám hối, thật sự phát tâm sửa đổi lỗi lầm thay đổi bản thân. Nếu như tâm này không thể sanh khởi được thì hiệu quả của sự chiêm lễ rất yếu ớt. Vẫn phải đọa ba đường ác, chỉ là trong a-lại-da thức trồng được một hạt giống nhân thiện mà thôi chứ không thể khởi tác dụng. Nếu như trong lúc chiêm lễ sanh tâm hối hận, sanh tâm sám hối thì họ có thể chuyển nghiệp ngay vào lúc đó, hạt giống đó lập tức khởi hiện hành, họ liền có thể thoát khỏi nỗi khổ ba đường ác, chắc chắn được quả báo nhân thiện. Làm sao biết là họ sanh cõi trời hay cõi người? Điều ở sức mạnh một niệm sám hối đó không giống nhau, nếu tâm thật sự khẩn thiết sám hối thì sức mạnh đó rất lớn, liền có thể từ quả báo đường ác sanh đến cõi trời. Nếu như có tâm xấu hổ, tâm sám hối nhưng sức không mạnh mẽ thì họ sẽ sanh cõi người. Quả báo thọ sanh đến hai cõi trời người khác nhau rất lớn, đều chuyển biến tại một niệm. Nếu lúc lâm chung có thể nghe được pháp môn Tịnh độ, nhất tâm khẩn thiết nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ, phước báo là vô cùng thù thắng. Do đó pháp môn Tịnh độ được mười phương hết thảy chư Phật tán thán, hết thảy chư Phật, Bồ-tát tuyên dương, khuyến khích hết thảy chúng sanh vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này có đạo lý, chỉ có pháp môn này mới có thể giúp cho hết thảy chúng sanh tội khổ giải thoát cứu cánh. Nhưng mấu chốt vẫn là ở câu “nếu như không thể khắc phục phiền não tập khí của chính mình thì chỉ có thể kết pháp duyên với Tịnh độ”, đời này vẫn không thể thành tựu. Phàm là người vãng sanh Tịnh độ, trong kinh A-di-đà nói rất rõ ràng: “*Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi kia*”, do đó có thể biết, đều là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới có thể ngay trong đời này vãng sanh.

Người như thế nào mới là người nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên? Điều kiện thứ nhất là được thân người, điều kiện thứ hai là nghe Phật pháp, được nghe tới kinh luận Tịnh độ, đây là chứng minh bạn nhiều thiện căn. Nhiều phước đức là như thế nào? Tiếp xúc Tịnh độ, nghe tới pháp môn này liền sanh tâm hoan hỷ, có thể tin, có thể nguyện, có thể y giáo phụng hành, đó là nhiều phước đức. Chúng ta nghe, nghe xong không thể tin, tin xong không thể lý giải, lý giải rồi nhưng không chịu làm, không chịu tu hành thật sự, tu hành không thể khắc phục phiền não tập khí của chính mình, đây đều gọi là ít phước đức. Tuy có thiện

căn, bạn có duyên đã gặp được, nhưng phước báo của bạn rất mỏng, vẫn cứ thiếu một chút, vậy đời này không thể vãng sanh, phải đợi đến đời tương lai. Đời tương lai không phải sau đời này, không hẳn vậy. Cơ hội kế tiếp có thể phải đợi vô lượng kiếp sau, như vậy bạn mới biết chuyện này phiền phức. Cho nên gặp được cơ hội này, người thông minh lập tức nắm chắc ngay trong đời này, không đợi tới đời sau, lần sau nữa; lần sau thì không biết phải đợi tới bao giờ mới gặp lại, tuyệt đối không phải là đời sau, đời thứ hai, đời thứ ba, không phải vậy, lần sau có thể sẽ là bao nhiêu kiếp, bao nhiêu trăm ngàn vạn năm bạn mới gặp lại, chân tướng sự thật này nhất định phải rõ ràng.

Làm sao mới ở ngay trong đời này nắm chắc cơ hội? Không có gì khác ngoài việc buông xuống, chân thật có thể buông xuống được. Nếu không buông nổi thì phải làm sao? Đại sư Ấn Quang dạy cho chúng ta một phương pháp rất hay, lão nhân gia ngài dạy chúng ta dán một chữ “chết” ở trên trán, niệm niệm nghĩ rằng mình sắp chết, chết thì bạn còn có thể mang theo được gì? Bạn còn chuyện gì không buông xuống được? Bạn hãy xem xung quanh, những người chết này có vật gì họ mang theo được không? Do đó, Ấn Tổ dạy người ta thường phải nghĩ tới “chết”, tôi sắp chết rồi, phương pháp này hay vô cùng! Lão nhân gia ngài làm một thị phạm cho chúng ta, niệm Phật đường nhỏ của ngài, trong quan phòng của ngài chỉ thờ một tượng A-di-đà Phật, phía sau tượng Phật viết một chữ chết, giờ phút nào cũng nhắc nhở chính mình đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian mảy may không tiêm nhiễm, triệt để buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn được sanh! Người thế gian niệm Phật tại sao vẫn không thể vãng sanh? Vì không buông xuống, vẫn cứ lưu luyến y như cũ.

“Buông xuống” ở đây quý bạn cũng đừng hiểu lầm, không phải nói bạn hết thấy đều buông xuống trên sự, đều không làm nữa, nhất tâm đến niệm Phật đường, nếu vậy cũng phải có phước báo lớn. Ngày nay chúng ta xuất gia, ngạn ngữ thường nói “làm hòa thượng một ngày, đánh chuông một ngày”, đây là nói rõ bốn phận của chúng ta, chúng ta sống một ngày thì làm một ngày, tuy làm nhưng tuyệt đối không chấp trước, đó chính là buông xuống. Tuyệt đối không lưu luyến, giữ gìn tâm địa thanh tịnh, điều này rất quan trọng, tư hào không nhiễm trước. Những việc hôm nay tôi nên làm thấy đều làm, ngày mai làm nữa không? Đừng nghĩ tới nó, niệm niệm nghĩ A-di-đà Phật tới tiếp dẫn, niệm niệm mong muốn vãng sanh Thế giới Cực

Lạc, vậy mới đúng. Ngày mai còn chưa vãng sanh, ngày mai làm thêm một ngày, chúng ta cũng đừng mong cầu đức Phật A-di-đà mau mau tới tiếp dẫn chúng ta, hết thấy đều tùy thuận, thuận theo tự nhiên, hết thấy đều để cho A-di-đà Phật an bài. A-di-đà Phật còn chưa tới nghĩa là chúng ta phải làm thêm vài ngày nữa, chúng ta hãy nỗ lực, hết lòng mà làm, niệm niệm đều tương ứng với A-di-đà Phật. Khi thọ mạng còn chưa hết thì hãy giúp thêm một số người, tận tâm tận lực giới thiệu pháp môn này cho đại chúng, chỉ rõ cho đại chúng, ngày nay việc chúng ta làm chính là việc này, ngoại trừ việc này ra hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian đều không chút liên quan gì với mình, làm như vậy là chính xác. Cách này chính là thường dán chữ chết trên trán mình, không phải nói dán chữ chết trên trán thì chuyện gì cũng không làm nữa, vậy thì hoàn toàn hiểu lầm ý của tổ sư. Dán chữ chết này trên trán nghĩa là vạn duyên buông xuống, buông xuống hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì Phật pháp cứu trụ thế gian, chúng ta toàn tâm toàn lực đi làm. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo, đây là đoạn thứ ba, “bảo cho biết cõi người mất sanh về”, đây cũng là cảm ứng không thể nghĩ bàn.

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ-tát! Nhược vị lai thế hữu nam tử nữ nhân, hoặc nhũ bộ thời, hoặc tam tuế, ngũ tuế, thập tuế dĩ hạ, vong thất phụ mẫu nữ chí vong thất huynh đệ tử muội, thị nhân niên ký trưởng đại, tư ức phụ mẫu cập chư quyến thuộc, bất tri lạc tại hà xứ, sanh hà thế giới, sanh hà thiên trung.**

Những việc này trong thế gian đều có, lúc trước thường có, hiện nay thì ít rồi. Người hiện nay còn có thể nghĩ tới cha mẹ, anh em chị em thật sự là không nhiều, đây là lòng người càng ngày càng bạc bẽo, lòng người càng ngày càng bạc bẽo chính là thân tình càng ngày càng bạc bẽo, đạo nghĩa càng ngày càng phai nhạt. Ngược lại thì hiện nay phiền não càng ngày càng nặng, tạo ác càng ngày càng nghiêm trọng, chỉ quan tâm đến lợi ích của mình không màng đến người khác, thậm chí người thân quyến thuộc đều không chăm sóc. Cư sĩ Lý thường nói với tôi rằng, có một số con cái khi cha mẹ già rồi liền đưa cha mẹ vào viện dưỡng lão, tháng đầu còn gửi một ít tiền, viện dưỡng lão thu nhận nuôi dưỡng người già, thí dụ lệ phí mỗi tháng là năm trăm đồng, tháng đầu tiên họ còn mang trả. Tới tháng thứ hai thì đợi rất lâu mới mang tiền tới, tới tháng thứ ba thì không còn nữa, sau đó đi mất biệt, không tới nữa, không tới thăm cha mẹ nữa. Nói thật ra người như vậy hiện nay rất nhiều, ngay cả súc sanh cũng không bằng, súc sanh còn biết nuôi



cha mẹ, bạn nghĩ xem thế gian này bi thảm biết bao, người già đáng thương biết bao! Người già không có khả năng làm việc, thể lực suy yếu, bản thân tích góp được một chút tiền cũng bị con cái tìm đủ mọi cách đoạt mất, cuộc sống lúc về già có nhiều người phải nhờ chính phủ trợ giúp, có người phải nhờ xã hội cứu trợ, bi thảm biết mấy! Đây là chuyện mà lúc nào, nơi nào cũng có thể thấy được.

Những người già này không có ai nuôi dưỡng, phải nương nhờ vào sự cứu trợ của những người có lòng từ trong xã hội. Làm việc từ thiện này có thật mà cũng có giả. Thật thì đương nhiên là việc tích lũy công đức, quả báo thù thắng. Nhưng cũng có giả, giả nghĩa là họ giả mượn việc từ thiện này để mưu đồ danh lợi cho mình, dùng cái này để kêu gọi, dùng từ thiện cứu tế để kêu gọi, đến khắp nơi quyên góp, khuyến thiện, phân nửa tiền quyên được họ bỏ vào túi của mình hưởng thụ, còn phân nửa còn lại mới dùng để chăm sóc người già. Người xưa có một câu nói rất khó nghe: "*Nhà từ thiện lập nghiệp nhờ từ thiện*", câu phía sau nói họ làm nhà từ thiện, họ làm sao phát đạt? Nhờ đi quyên tiền, nhờ làm việc này mà xây dựng sự nghiệp. Trước mắt họ được một số hưởng thụ, quả báo đều ở tam đồ, vì họ không làm tròn trách nhiệm của từ thiện. Thật sự làm việc từ thiện, cơ cấu làm việc từ thiện này của bạn rất lớn, nuôi người già phải dùng nhiều nhân công, đương nhiên nhất định phải có các khoản chi tiêu, ngoại trừ các khoản chi tiêu cần thiết này ra, tất cả những tài vật còn lại đều phải cúng dường cho người già, như vậy mới đúng.

Chúng tôi ở Úc Châu có tham quan một làng về hưu ở Úc Châu, làng về hưu này do tư nhân xây dựng, chuyên môn chăm sóc người già, có thu phí. Chúng tôi đi quan sát, tìm hiểu, họ thu phí rất hợp lý, trong phí đó có phí phục vụ, phí phục vụ là gì? Là tiền lương trả cho những người làm công ở đó. Thu bao nhiêu vậy? Năm phần trăm, người già sống ở đó phải đóng phí, mỗi tuần 170 đồng là phí sinh hoạt của họ, trong đó bao gồm tiền dọn dẹp nhà cửa và tất cả những phí khác, tổng cộng là 170 đồng. Dùng năm phần trăm của 170 đồng để trả lương cho những người làm công, như vậy rất hợp lý. Cho nên tôi rất tôn kính họ, việc họ làm chân thật là sự nghiệp từ thiện. Họ chỉ lấy một phần đái ngộ rất thấp, bản thân chỉ tạm đủ sống, đem tinh thần của mình, khả năng của mình thấy đều cống hiến trong làng về hưu này, toàn tâm toàn lực chăm sóc những người già về hưu này; không thể nói chăm sóc cho người ta còn mình không đủ sống, như vậy không thể được, họ cũng phải lo cho đời sống của họ, cho nên họ cũng có thù lao hợp lý, đây là

như pháp. Cách làm sự nghiệp từ thiện giống như vậy rất đáng được tán thán, đáng được giới thiệu rộng rãi. Nếu không phải là cơ cấu từ thiện thu nhận người già, mà bản thân lại ra bên ngoài quyên tiền vậy thì rất dễ tạo tội nghiệp.

Xã hội ngày nay vô cùng phức tạp, trong đó có chư Phật, Bồ-tát đang lợi ích chúng sanh, cũng có một số yêu ma quỷ quái giả mượn danh nghĩa từ thiện này để mưu cầu danh lợi cho mình, gây tổn hại cho chúng sanh, đều có! Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải có khả năng phân biệt, do đó thế gian hiện nay vô cùng bi thảm. Cũng còn người có đạo nghĩa, tâm địa vẫn còn đôn hậu, không phải không có, nhưng ít, càng ngày càng ít. Những người biết tri ân báo ân, trong kinh này là nói tới những người này. Trong kinh đặc biệt là chỉ cho “đời vị lai”, ngài không nói hiện tại mà nói đời vị lai. “*Có người nam, người nữ, hoặc lúc bú mớm*”, lúc này là còn nhỏ, vẫn còn trong thời kỳ bú mớm thì cha mẹ của họ hoặc anh em qua đời, khi còn nhỏ mà đã gặp phải bất hạnh như vậy. Hoặc là lúc “*ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống*”, đại khái là người thân qua đời, sau khi lớn lên nhớ không rõ, ký ức cũng mơ hồ. Hiện nay thì tương đối thuận tiện, hiện nay có thể chụp hình, có hình màu, lại có thể thu hình, cho nên tuy lúc còn nhỏ cha mẹ đã qua đời, nếu như người nhà đem những tư liệu này cất giữ lại, khi họ lớn lên vẫn có thể nhìn thấy dung mạo của người đã mất, vẫn có thể nhìn thấy. Nếu như có thể thu âm, ghi hình lại thì giọng nói hình như vẫn còn đâu đây, tiện lợi hơn thời xưa quá nhiều. Khi đọc tới những đoạn kinh văn này thì chúng ta phải biết những băng thu âm, thu hình đời sống trong gia đình, đặc biệt là sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái, ghi lại thành video rất tốt! Đến khi người đó lớn lên quên mất cha mẹ thì chiếu cho họ xem, và nói: “*Bạn xem, hồi nhỏ cha mẹ bạn đã chăm sóc bạn như thế nào?*” Nhắc nhở họ hiếu đạo, ngày nay bạn phải dùng thái độ như thế nào với cha mẹ bạn?

Chúng ta đọc kinh này thì phải hiểu được đạo lý này, phải hiểu được cách làm này. Bảo họ tử mĩ mà tư duy thì sẽ biết được tình trạng của người nhà, thân quyến sau khi mất, họ phải có trí tuệ, suy nghĩ nhiều rồi cũng có thể hiểu được. Việc làm trong sinh hoạt của cả đời cha mẹ lúc còn sống, thiện nhân chắc chắn cảm thiện quả, ác nhân chắc chắn bị ác báo, nhân quả báo ứng tơ hào không sai. Ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển rất thuận tiện, mỗi gia đình đều có thể thu hình đời sống sinh hoạt của mình. Ngày xưa không có những công cụ khoa học này, người tới tuổi già thường nhớ tới cha mẹ mình, nhớ tới người nhà thân quyến, không biết người nhà thân

quyển hiện đang ở cõi nào? Ở thế giới nào? Hoặc sanh tới cõi trời nào? Người có cách nghĩ như vậy đa số đều là người học Phật, đều là những tín đồ có tín ngưỡng tôn giáo rất nhiệt tâm nên họ mới nghĩ tới điều này. Người không tin tôn giáo sẽ không nghĩ tới việc người nhà thân quyến thác sanh vào cõi nào? Sanh cõi trời nào? Họ sẽ không có suy nghĩ này. Chỉ có người có tín ngưỡng tôn giáo mới có suy nghĩ như vậy. Ở nước ngoài đối với tín ngưỡng tôn giáo, thông thường khá được xem trọng. Tôi sống ở Mỹ thời gian rất lâu, tiểu học ở Mỹ đã xem trọng tín ngưỡng tôn giáo rồi, thầy giáo sẽ khuyên học sinh lựa chọn một tôn giáo; nếu như học sinh này không có tín ngưỡng tôn giáo thì thầy giáo sẽ cho rằng học sinh này là học sinh có vấn đề. Nếu học sinh có tín ngưỡng tôn giáo, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, thầy giáo đều rất vui vẻ, tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ học sinh. Người nước ngoài rất xem trọng tín ngưỡng tôn giáo, vì tôn giáo có thể duy trì phẩm đức của một người, họ có thể tôn kính thần, họ có thể đọc kinh thì tư tưởng và việc làm của họ tự nhiên sẽ có sự dè dặt, không dám làm việc xấu, cho nên họ xem điều này thành giáo dục đạo đức. Ngược lại, người phương Đông gần đây lại lơ là việc này. Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo:

**Thị nhân nhược năng tố họa Địa Tạng Bồ-tát hình tượng, nãi chí văn danh, nhất chiêm nhất lễ, nhất nhật chí thất nhật mạc thoái sơ tâm, văn danh kiến hình chiêm lễ cúng dường.**

Đây là Thế Tôn dạy chúng ta phương pháp tu hành, bạn muốn biết sau khi mất người nhà thân quyến sanh tới cõi nào, thế giới nào, có thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn, Phật dạy bạn phương pháp tu hành. Câu quan trọng nhất của phương pháp này chính là “đừng thoái tâm ban đầu”, mấy chữ này. Phương pháp tu học có mấy loại, “*đắp vẽ hình tượng Địa Tạng Bồ-tát*” là một loại, “*nghe danh chiêm lễ*” cũng là một loại; hay nói cách khác pháp môn rất nhiều, chỉ nêu ra một hai loại mà thôi. Mấu chốt ở “*một ngày cho tới bảy ngày, đừng thoái tâm ban đầu, nghe danh thấy hình, chiêm lễ cúng dường*”, lặp lại thêm lần nữa. Việc này trong sách xưa của Trung Quốc ghi chép rất nhiều, người Trung Quốc xem trọng hiếu đạo, đề xướng giáo dục hiếu kính, do đó căn bản giáo dục của Trung Quốc chính là dạy hiếu, dạy kính. Tư tưởng của giáo học này từ xưa cho tới những năm cuối nhà Thanh đều không thay đổi, có thể nói tông chỉ giáo dục của Trung Quốc là ở hiếu kính. Hiếu kính được thực hiện trong việc cúng tế, cho nên trong đời

sống của nhân dân thời xưa, cúng tế là một hạng mục quan trọng nhất trong đời sống.

Chúng ta đọc Cổ Lễ, trong đó quan trọng nhất, sáu loại lễ thì thứ nhất là tế lễ, tế lễ cũng gọi là cát lễ, cát của cát tường, cát lễ chính là tế lễ, cúng tế. Đối tượng cúng tế của người Trung Quốc là cúng tổ tiên, trong kinh điển nhà Phật gọi là quý thần, quý thần là nói đến tổ tiên, không phải nói ai khác, là tế tổ tiên. Nếu không phải tổ tiên của mình mà bạn cúng tế họ thì đó gọi là nịnh hót, nịnh bợ, không liên quan gì tới bạn thì tại sao bạn lại nịnh hót họ? Cúng tế tổ tiên là thiên kinh địa nghĩa, là việc đương nhiên. Cúng tế quan trọng nhất là “tế thần như thần đang ở đó”, chính là ý nghĩa chỗ này nói. Người chủ tế gọi là “tế công”, tức là trai giới khi cúng tế, người chủ tế gọi là tế công. Chữ trai nghĩa là gì? Trai giới. Ba ngày trước khi cúng tế, người chủ tế phải trai giới. Trai nghĩa là gì? Trai nghĩa là tu tâm thanh tịnh, nếu dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói thì người chủ tế phải bế quan ba ngày, tịnh trọng như vậy. Ba ngày này không tiếp khách, hết thấy sự vật thấy đều buông xuống. Ba ngày này ở trong một căn phòng nhỏ, ăn uống có người đưa đến, có người chăm sóc, cũng giống như bế quan vậy. Trong ba ngày này họ làm gì? Tưởng nhớ, bởi vì họ cúng tế cha mẹ tổ tiên của mình, họ nhớ về tình hình đời sống của cha mẹ tổ tiên lúc còn sống, nhà Phật chúng ta gọi là quán tưởng, phải nghĩ tưởng đến người mất, được vậy thì khi cúng tế mới có cảm ứng. Trong ba ngày ba đêm nhớ tới âm thanh, dung mạo, nhất cử nhất động của tổ tiên lúc còn sống, đây là tưởng nhớ. Do đó, khi làm cúng tế sẽ phảng phất nghe thấy âm thanh, phảng phất nhìn thấy hình dáng, vậy thì buổi tế lễ đó mới có hiệu quả. Đâu giống như tế lễ hiện nay, tâm loạn xạ, căn bản ngay cả khái niệm cũng không có, chỉ tới đó hành lễ biểu thị chút ít mà thôi, một chút thành ý cũng chẳng có, hoàn toàn là đang biểu diễn làm cho có vẻ thì làm sao họ có cảm ứng cho được?

Phật pháp càng xem trọng việc tế lễ này hơn người Trung Quốc chúng ta, bảy ngày bảy đêm, một ngày tới bảy ngày, người chủ tế ở Trung Quốc mới có ba ngày, trai giới ba ngày, còn Phật pháp nói bảy ngày. Do đó, “đừng thoái tâm ban đầu, nghe danh thấy hình, chiêm lễ cúng dường”, cúng dường là tịnh tâm cúng dường, không đặt nặng ở những phẩm vật, tâm cung kính chính là cúng dường. Nếu dùng lời bình thường của chúng ta mà nói thì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là cúng dường. Do đó có thể biết, cúng dường không ở những phẩm vật cúng này, không ở cái này, hình thức không quan trọng. Hình thức là tận tâm tận lực mà

làm, không quá quan trọng, không cần quá mức, tùy vào khả năng của mình, biểu thị cho thánh ý, tâm cung kính của chúng ta. Thật ra nếu trong nhà mình rất thanh bần, rất nghèo túng thì cúng một ly nước là đủ rồi, tâm thành kính của chúng ta cũng đã biểu đạt. Nếu như nhất định phải làm cho đẹp, bày vẽ hình thức, đi mượn tiền bên ngoài để mua những phẩm vật ấy thì sai rồi, tổ tiên của bạn nhất định không hy vọng bạn mắc nợ, nếu chúng ta mắc nợ để cúng dường thì đây là không cung kính, là đại bất kính. Tại sao vậy? Cha mẹ, tổ tiên của bạn thấy vậy sẽ lo lắng, bạn mắc nợ như vậy thì tương lai làm sao trả đây? Không nợ nhẹ cả người, tùy theo khả năng của mình mà hết lòng cúng dường, cứu cánh viên mãn, chúng ta phải hiểu đạo lý này, đặc biệt trong Phật pháp rất chú trọng vấn đề này. Trong hết thầy cúng dường thì cúng dường pháp là tốt nhất, trong cúng dường pháp thì y giáo tu hành cúng dường là đệ nhất, nghĩ tới lời dạy bảo của cha mẹ tổ tiên là gì? Chúng ta có làm được hay không? Chúng ta học Phật, lời Phật, Bồ-tát dạy chúng ta, chúng ta có hiểu hay không, có ghi nhớ hay không, có làm theo hay không? Đây mới là cúng dường thật sự.

“Nghe danh thấy hình” đều là nhắc nhở, nghe đến danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát, nghĩ tới những lời dạy trong bộ kinh điển này, không chỉ đơn thuần là câu danh hiệu này mà thôi, không phải, trong danh hiệu có ý nghĩa, trong ý nghĩa có lý có hạnh, đây chính là những gì trong Phật pháp Đại thừa thường nói “một tức hết thầy”, một danh hiệu có thể bao gồm hết thầy Phật pháp vào trong đó. Không chỉ là Đại Phương Quảng, danh hiệu A-di-đà Phật bao gồm hết thầy, mà bất cứ danh hiệu của một vị Phật, Bồ-tát nào cũng bao gồm hết thầy, cho nên “một” không phải “một” nhất định nào, “một” là bất cứ “một” nào. Không chỉ là Phật pháp, thế pháp cũng không ngoại lệ, có một pháp nào không viên dung hết thầy pháp? Pháp pháp đều viên dung, như vậy mới nói tới chỗ chân thật, nói đến chỗ cứu cánh. Như vậy chúng ta mới biết thế nào gọi là tu kính. Ngày nay, niệm Phật đường của chúng ta chính là tu pháp môn này. Quan trọng nhất là không thoái tâm ban đầu, tâm ban đầu rất quý, người xưa thường nói “*so phát tâm, thành Phật có dư*”, nhưng thông thường tại sao người ta không thể thành tựu? Vì tâm ban đầu giữ không được, tâm ban đầu là chân tâm, thời gian lâu rồi thì họ sẽ mệt mỏi, sẽ giải đãi, sẽ nhàm chán, tâm liền thay đổi. Dù có tu đều là hình thức, tâm chân thành đó không còn nữa, vì thế không đạt được hiệu quả. Cúng dường ở đây lại càng phải hiểu rõ, cúng dường là như giáo tu hành cúng dường. Xem tiếp đoạn sau, đây là nói về quả báo:

**Thị nhân quyền thuộc, giả nhân nghiệp cổ đọa ác thú giả, kể đương kiếp số.**

“Thị nhân” chính là người đã mất, “giả nhân nghiệp cổ”, “nghiệp” là nói về những nghiệp báo mà họ đã tạo trong đời quá khứ, họ tạo tác ác nghiệp. Tạo ác nghiệp thì nhất định đọa ác thú, ác thú là chỉ cho ba đường ác, thời gian đọa ác thú rất dài.

**Thừa tư nam nữ huynh đệ tử muội, tổ họa Địa Tạng hình tượng chiêm lễ công đức, tầm tức giải thoát.**

Người thân quyền thuộc đời sau của họ thường nghĩ nhớ đến họ, thường có thể y giáo phụng hành, hồi hướng công đức này cho họ thì họ sẽ được lợi ích, có thể nhờ đó mà thoát khỏi tam ác đạo. Trong kinh này cũng nói bình thường chúng ta, đặc biệt là người học Phật, bạn mộng thấy người nhà, hoặc mộng thấy cha mẹ, thân bằng quyền thuộc trong đời quá khứ, họ tới tìm bạn để làm gì? Cầu bạn giúp đỡ. Sau khi bạn tỉnh dậy, tốt nhất là bạn tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, họ là tới cầu bạn giúp đỡ. Người thế gian, người không học Phật, khi nằm mộng thấy như vậy thì phải làm sao? Đốt một chút tiền vàng cho người mất, họ cần giúp đỡ. Những người mà bạn mộng thấy hơn phân nửa là ở cõi quý, nếu ở cõi súc sanh thì họ sẽ không tìm bạn, họ đến cõi người cũng sẽ không tìm bạn, ở địa ngục cũng không có cách gì ra, do đó hơn phân nửa là cõi quý.

Lúc tôi mới học Phật, tôi có một đồng sự theo Kitô giáo, cả nhà đều là tín đồ Kitô giáo. Vợ của người đồng sự này đã qua đời, người hàng xóm cũng là đồng sự, đồng sự này học Phật, chúng tôi khá thân thiết, cũng thường gần gũi. Vợ người đồng sự học Phật này trong một tuần mộng thấy ba lần, mộng thấy vợ của người bạn hàng xóm tin Kitô giáo, một tuần mộng thấy ba lần đến xin tiền cô ấy. Bởi vì trong mộng cô ấy cũng quên mất là người kia đã mất, cho nên cô ấy nói với người đã mất kia: “Chị cần tiền sao lại hỏi tôi, chị phải hỏi chồng chị mới đúng”. Người kia nói: “Chồng tôi không có tiền, xin cô giúp đỡ”. Cô này kể chuyện nằm mộng cho tôi nghe, tôi nói: “Kitô giáo họ không đốt tiền vàng, không đốt giấy tiền cho nên cô ấy không có tiền. Cô ấy đến tìm cô để làm gì? Là để xin tiền, cô hãy đốt chút giấy tiền cho cô ấy”. Thật sự sau khi đốt một chút giấy tiền vàng bạc cho cô ấy thì không thấy nữa, không mộng thấy nữa. Đây đều là chân tướng sự thật, do đó ở cõi quý, cõi nạ quý đốt tiền vàng chân thật có tác dụng.

Chúng ta học Phật rồi thì hiểu rõ, tốt nhất là tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, rất có hiệu quả. Thí như nói mộng thấy họ thì bạn hãy tụng một cuốn kinh Địa Tạng, hoặc tụng ba cuốn hồi hướng cho họ, hoặc niệm một vạn câu danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát hồi hướng cho họ, định số hồi hướng cho họ. Họ đến tìm bạn, bạn thật sự giúp đỡ như vậy đích thực có thể giúp họ thoát khổ. Bạn tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, họ được lợi ích bao nhiêu thì phải xem bạn tụng niệm có thành tâm hay không, khi tụng niệm tâm bạn càng kiên thành, càng thanh tịnh thì phước họ được càng lớn. Nếu như trong lúc bạn tụng kinh, niệm Phật còn có xen tạp, loạn tâm mà tụng niệm thì lợi ích họ đạt được sẽ ít. Vào lúc này càng cung kính, càng kiên thành thì họ được phước càng lớn, phước mình tu được cũng lớn, trong kinh nói chính chúng ta được sáu phần bảy phước, họ là được một phần bảy.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.